

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÔNG NÔ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Không Nô, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối
với xã Nam N'Đir, huyện Không Nô, tỉnh Đắk Nông**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Không Nô về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Nam Xuân và xã Nam N'Đir năm 2023;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Nam N'Đir tại Tờ trình số 02 /TTr-UBND ngày 05/01/2024 về việc thẩm tra, xét, công nhận xã Nam N'Đir đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Nam N'Đir và phiếu thẩm tra của các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể cấp huyện. UBND huyện Không Nô báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Nam N'Đir cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 10/01/2024 đến ngày 18/01/2024)

1. Về hồ sơ gồm: Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 05/01/2024 đề nghị thẩm tra, công nhận xã Nam N'Đir đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Nam N'Đir đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; Báo

cáo số 225/BC-UBND ngày 11/12/2023 kết quả xây dựng nông thôn mới xã Năm N’Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 26/12/2023 tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Năm N’Đir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 07/12/2023 tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Năm N’Đir; video hình ảnh minh chứng.

- Kết luận: Thành phần hồ sơ đầy đủ và trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xã đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch tổng thể giai đoạn 2010-2015 đến 2020, giai đoạn 2021-2025. Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện đối với 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Song song với việc kiện toàn về bộ máy hoạt động điều hành, giúp việc và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo trong công tác xây dựng nông thôn mới của xã, Ban chỉ đạo luôn coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, Ban phát triển thôn, bon. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động trong chương trình xây dựng nông thôn mới đã làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn xã; nhất là nhận thức trong nhân dân có sự chuyển biến tích cực về vai trò chủ thể của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới, đã có sự đồng thuận và phát huy nội lực của nhân dân trong công tác xây dựng nông thôn mới. Các ban, ngành, đoàn thể đã tham gia hướng dẫn các thôn, bon thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tham gia góp ý tại các cuộc hội nghị, cuộc họp.

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 - Về Quy hoạch

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn.*

+ Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số: 624/QĐ-UBND ngày 03/04/2012 của UBND huyện Krông Nô Về việc phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nam N’Dir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020.

+ Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 28/06/2013 của UBND huyện Krông Nô Về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Nam N’Dir, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- *Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.*

+ UBND xã công bố quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới xã Nam N’Dir, giai đoạn 2011 - 2020. Đồng thời, tiến hành niêm yết công khai bản đồ quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới tại trụ sở UBND xã Nam N’Dir.

+ Công bố quy hoạch: Tổ chức họp các thôn, bon để công bố quy hoạch và tuyên truyền các quy hoạch ở địa phương.

+ Quản lý thực hiện quy hoạch: Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng nhà ở nông thôn theo quy hoạch được duyệt.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 01 về Quy hoạch.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 01 về quy hoạch: Đạt.

3.2. Tiêu chí số 2-Về Giao thông

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bon, buôn, bản, và đường liên thôn, bon, buôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. 100% km đường không lầy lội vào mùa mưa ($\geq 55\%$ cứng hóa).

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 75\%$ cứng hóa.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 2.1:* Tỷ lệ đường xã hiện được nhựa hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 2,44/2,44km đạt 100%

- *Chỉ tiêu 2.2:* Tỷ lệ đường thôn, bon, bản và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 4,95/4,95km đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 2.3:* Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đã được bê tông 13,437/17,822km đạt 75,4%, sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- *Chỉ tiêu 2.4:* Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm được bê tông hóa là 6,9/9,1km, đạt 75,8%, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 02 về Giao thông. Đề nghị bổ sung hồ sơ chủ trương đầu tư (UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 02 về Giao thông: Đạt.

3.3. Tiêu chí số 3 - Về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu được đảm bảo tưới, tiêu nước chủ động $\geq 81\%$.

- Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 3.1:* Trên địa bàn xã có 03 công trình hồ đập, gồm: Đập thủy lợi Đắc Pot, Đắc Hour và đập 32 phục vụ tưới tiêu cho khoảng 190ha cây trồng. Trên cánh đồng Đắc Rền có 06 trạm bơm phục vụ tưới tiêu cho khoảng 519,72ha cây trồng. Ngoài ra còn có các ao, hồ nhỏ, giếng khoan, suối phục vụ nước tưới của hộ gia đình.

+ Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn xã Năm N'Đir là 7.565 ha (*trong đó diện tích gieo trồng có nhu cầu nước tưới là 5.871 ha*), diện tích chủ động được nguồn nước tưới là 5096,02 ha/5.871ha đạt 86,7% (trong đó: Đảm bảo nước tưới từ 03 công trình hồ đập là: 190 ha, đảm bảo nước tưới từ 06 trạm bơm trên cánh đồng Đắc Rền là: 519,72 ha, còn lại từ các ao, hồ, sông, suối, giếng khoan phục vụ nước tưới của các hộ gia đình là: 4.386,3 ha (Trong đó đất trồng cây hằng năm là: 2.050,3 ha, đất trồng cây lâu năm là: 2.336 ha.

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động: 5.696,16/6.610,16 ha, đạt 86,17 %; Trong đó đất sản xuất nông nghiệp 4.977 ha, đất phi nông nghiệp 719,16 ha.

- *Chỉ tiêu 3.2:* Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã do xã quản lý thực hiện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên có hiệu quả. Xã có hơn 10km kênh mương thủy lợi do Công ty thủy nông chi nhánh Krông Nô quản lý. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

+ Tổng chiều dài kênh mương các loại 20,987 km đã được bê tông hóa 18,9 km, đạt tỷ lệ 90%. UBND xã đã thành lập Tổ thủy nông nội đồng xã với 07 thành viên, thực hiện việc quản lý, điều tiết nước tại các tuyến kênh cấp 2 của 06 trạm bơm hệ thống thủy lợi Đắc Rền xã. Hằng năm thường xuyên tổ chức nạo vét kênh mương đảm bảo công tác tưới tiêu tại cánh đồng Đắc Rền.

+ UBND xã thành lập đầy đủ các Ban, Tổ, Đội phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã. Hàng năm xã có xây dựng các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã. Cán bộ xã được tập huấn công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

+ Quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã được kiện toàn hàng năm tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/06/2023 của UBND xã Năm N'Đir Về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội xung kích phòng chống thiên tai xã Năm N'Đir năm 2023; Quyết định số: 67/QĐ-UBND ngày 19/06/2023 của UBND xã Năm N'Đir Về việc kiện toàn đội xung kích xã.

+ Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai hàng năm, thực hiện đảm bảo, thường xuyên qua nhiều hình thức như: Họp thôn, hội nghị, loa truyền thanh xã, thôn, bon... Tất cả các hộ dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai.

+ Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh. Hàng năm, UBND xã ban hành kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã (Kế hoạch số: 12/KH-UBND ngày 03/02/2023). Xây dựng phương án ứng phòng, chống thiên tai trong kế hoạch. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã xây dựng Phương án sẵn sàng huy động 90% trở lên số lượng từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được phê duyệt.

+ Về cơ sở hạ tầng thiết yếu:

Xã lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào Đề án Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Các địa điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai đã được lắp đặt biển cảnh báo.

Thực thi pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai: Tất cả các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra, phát hiện và xử lý; không để phát sinh những vụ vi phạm mới. Năm 2023, địa phương không xảy ra trường hợp vi phạm pháp luật về PCTT.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 03 về Thủy Lợi.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 03 về Thủy Lợi: Đạt.

3.4. Tiêu chí số 4 - Về Điện

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt $\geq 98\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 4.1:* Hệ thống lưới điện quốc gia đã được kéo đến hầu hết các thôn, với tổng số 13 trạm biến áp (6 trạm phục vụ cho các trạm bơm trên cánh đồng Đắc Rền), công suất 645 KVA và 24,8 km đường điện trung thế. Hệ thống điện trên địa bàn đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng yêu cầu truyền tải điện và nhu cầu sử dụng điện của người dân. Hệ thống lưới điện Quốc gia đã được xây dựng đến 100% các khu vực dân cư của xã, hiện nay 8/8 thôn có điện, với 100% số hộ được sử dụng điện.

- *Chỉ tiêu 4.2:* Tổng số hộ trong quy hoạch khu dân cư được hợp đồng đăng ký sử dụng điện an toàn theo quy định của ngành điện là 2.142/2.142 tổng số hộ sử dụng điện của xã đạt 100%.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 04 về Điện. Đề nghị xác nhận của ngành điện trong hồ sơ minh chứng và điều chỉnh lại số chênh lệch hộ sử dụng điện (*UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024*).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 04 về Điện: Đạt.

3.5. Tiêu chí số 5 - Trường học

a. Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trên địa bàn toàn xã có 4 trường học trong đó có 01 đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1 đó là trường Trung học cơ sở Năm N'Đir theo quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông; Trường Tiểu học Kim Đồng và trường mầm non Hoa Ban đạt chuẩn cơ sở vật chất cấp độ 1 theo biên bản đánh giá của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Krông Nô, hiện đang trình Sở giáo dục thẩm định, công nhận.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 05 về Trường học.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 05 về Trường học: Đạt.

3.6. Tiêu chí số 6 - Về Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Chỉ tiêu 6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bon có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 6.1:* Xã Năm NĐir đã triển khai xây dựng Nhà văn hóa xã do UBND xã làm chủ đầu tư, hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đầu năm 2019 nằm trong khu vực trung tâm của xã, với tổng diện tích xây dựng 295 m² sức chứa 160 chỗ ngồi Có đầy đủ hệ thống âm thanh, điện thắp sáng, giá, tủ, khánh tiết, bàn ghế). Có sân bê tông để phục vụ các chương trình lễ hội, văn nghệ của địa phương với tổng diện tích 3125 m², có 2 sân bóng chuyền với tổng diện tích 720 m², có 2 sân cầu lông diện tích 298 m² phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của xã. Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 02 sân bóng đá Mini của tư nhân phục vụ nhu cầu TDTT của người dân.

- *Chỉ tiêu 6.2:* Hiện tại trên địa bàn xã có sân vận động, sân nhà văn hóa xã (sân cầu lông, bóng chuyền), sân nhà văn hóa thôn, bon, sân chơi các trường học là nơi vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Trên địa bàn xã đã thành lập 01 Câu lạc bộ Dân vũ thể thao thu hút hàng trăm thành viên tham gia sinh hoạt vào các buổi tối. Ngoài việc hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ còn diễn ra các hoạt động thể dục thể thao tại các trường học, nhà văn hóa thôn, bon thu hút hàng trăm người tham gia. Số người dân tập luyện thể dục, thể thao là 2.445 người.

- *Chỉ tiêu 6.3:* Hiện nay có 8/8 thôn, bon có nhà văn hóa với quy mô xây dựng trên 80 chỗ ngồi, trang thiết bị tương đối đầy đủ (Bàn, ghế, âm ly, loa, v.v.), cụ thể như sau:

+ Năm 2017 thực hiện đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn Quảng Hà với diện tích 120m², có sân chơi thể thao rộng trên 1000m²; Nhà văn hóa thôn Nam Dao với diện tích xây dựng là 120m².

+ Năm 2018 thực hiện xây dựng nhà văn hóa Bon Đắc Pri với diện tích xây dựng là 120m².

+ Năm 2020 thực hiện đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn Nam Ninh với diện tích xây dựng là 120m².

+ Năm 2023 thực hiện xây dựng nhà văn hóa thôn Nam Thanh, thôn Nam Tân, thôn Nam Hà, thôn Nam Xuân với tổng diện tích 480 m².

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Văn hoá thông tin có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hoá.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hoá: Đạt

3.7. Tiêu chí số 7 - Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu tiêu chí

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đạt theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Chợ Năm N'Đir được đầu tư ban đầu vào năm 2000 từ nguồn vốn chương trình 135 với quy mô: Một nhà lồng 323 m², đến năm 2008, 2010, 2012 tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung như: Cổng, tường rào, sân bê tông, nhà xe, nhà chợ lồng mới, hệ thống ki ốt bán hàng. Hiện tại chợ có trên 60 hộ kinh doanh (trong đó có 38 hộ kinh doanh cố định). Qua quá trình quản lý, sử dụng nhiều hạng mục chợ đã xuống cấp cần được đầu tư nâng cấp nên ngày 05/05/2017 Ban chuyên đổi chợ đã phê duyệt phương án chuyển đổi chợ tại phương án số: 01/PA-BCD về việc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Năm N'Đir, huyện Krông Nô và đến năm 2021 tiếp tục điều chỉnh bổ sung phương án chuyển đổi mô hình quản lý khai thác chợ tại quyết định số: 284/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông Về việc điều chỉnh, bổ sung phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Năm N'Đir, huyện Krông Nô.

Quyết định công nhận doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Năm N'Đir, huyện Krông Nô tại Quyết định số: 2039/QĐ-UBND ngày 26/12/2017.

Quyết định số: 1590/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông Về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Năm N'Đir. Quyết định số: 284/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông Về việc điều chỉnh bổ sung phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Năm N'Đir

Thành lập ban quản lý chợ tại quyết định số: 30/QĐ-CT ngày 30/06/2021 quyết định thành lập ban quản lý chợ Năm N'Đir của Công ty TNHH Bá Lộc Krông Nô.

Diện tích khuôn viên chợ là: 5.186,7 m², đầu tư xây dựng mới và nâng cấp một số hạng mục chợ đạt quy mô chợ hạng 3, với quy mô kinh doanh nhỏ hơn 200 điểm kinh doanh. Với tổng mức đầu tư là: 4.380.000.000 đồng.

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Đề nghị bổ sung hồ sơ minh chứng về nội quy quy chế quản lý chợ. *(UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).*

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt

3.8. Tiêu chí số 8 - Về Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Chỉ tiêu 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.
- Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 8.1:* Bưu điện xã Nam Nđir được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2008, có số hiệu là: 642268. Có niêm yết công khai giờ hoạt động (buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, buổi chiều từ 13h đến 17h). Bưu điện được thành lập đã phục vụ tốt các nhu cầu bưu chính công ích và các dịch vụ kinh doanh khác của người dân như: gửi bưu kiện, hàng hoá...

- *Chỉ tiêu 8.2:* Có 8/8 thôn, bon được phủ sóng dịch vụ 4G, hệ thống cáp quang bao phủ 100% số thôn, bon đảm bảo thuận tiện, đáp ứng nhu cầu truy cập cho người dân, có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập internet FTTH, dịch vụ internet trên mạng viễn thông di động mặt đất. Có 13 trụ tiếp phát sóng BTS của các nhà mạng Viettel, Mobifone, VNPT; có 01 điểm truy cập internet công cộng đang hoạt động tại xã.

- *Chỉ tiêu 8.3:* Đài truyền thanh của xã đã được đầu tư từ năm 2019, và đã được sửa chữa, nâng cấp hàng năm; hiện nay, toàn xã có 21 cụm loa, mỗi cụm gồm 02 loa, trải đều trên 8 thôn, bon từ khi nâng cấp thay thế đến nay các cụm loa đều hoạt động tốt đảm công tác thông tin tuyên truyền. Năm 2023 được Sở thông tin và truyền thông đầu tư 13 cụm loa thông minh, đang trong quá trình hoàn thiện và đưa vào hoạt động. Đài truyền thanh xã đã được cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, giấy phép số 291649/TTKD-GH2 ngày 10/09/2019 do Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VII thuộc Cục tần số vô tuyến điện cấp. Thời lượng phát sóng của hệ thống Đài truyền thanh xã bình quân 3,75 giờ/ngày (sáng: từ 5h00 đến 6h45 phút chiều: từ 17h00 đến 19h00).

- *Chỉ tiêu 8.4:* Tổng số máy vi tính của cơ quan là 22 máy, CBCC cơ quan là 20 CBCC; có 100% cán bộ, công chức của xã được trang bị máy tính để làm việc; số máy tính được kết nối mạng LAN là 22/22 máy, có 02 máy không nối mạng gồm máy tính văn phòng Đảng ủy và máy tính Ban chỉ huy quân sự xã vì lý do để soạn thảo và lưu trữ tài liệu bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã được cán, bộ công chức UBND xã triển khai sử dụng có hiệu quả. Hiện tại 20/20 CBCC sử dụng hệ thống văn bản điều hành ioffice và mail công vụ. Các văn bản đi và đến đều được sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành ioffice; ứng dụng các phần mềm chuyên ngành trong quản lý như: Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán Misa, v.v.

+ Hiện nay UBND xã đã triển khai xây dựng Trang thông tin điện tử của xã gồm 22 thành viên Ban biên tập do chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, Trang thông tin điện tử xã cập nhật đầy đủ các thông tin giới thiệu về địa phương, thông tin cán bộ lãnh đạo của xã và các tin tức, bài viết tuyên truyền chủ trương, đường lối của đảng và chuyển tải những thông tin của địa phương đến Nhân dân.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Văn hoá thông tin có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thanh. Đề nghị bổ sung hồ sơ minh chứng các văn bản đóng dấu đầy đủ, đúng thể thức; rà soát cập nhật thông tin đầy đủ theo hướng dẫn, niêm yết công khai đầy đủ dịch vụ công...; bổ sung tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến dịch vụ công

(UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thông: Đạt

3.9. Tiêu chí số 9 - Về Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 9.1. Không có nhà tạm, dột nát.
- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt $\geq 80\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 9.1:* Trong giai đoạn 2011-2022 các cấp chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã Năm N'Đir đã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo cải thiện nâng cao đời sống cho nhân dân và đã xóa được 23 nhà tạm, dột nát. Đến cuối năm 2022 trên địa bàn xã không còn nhà tạm nhà dột nát.

- *Chỉ tiêu 9.2:* Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là: 1.930/2.142 nhà đạt 89,9% Đạt, (Tỷ lệ hộ được rà soát, đánh giá nằm trong quy hoạch khu dân cư).

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư: Đạt

3.10. Tiêu chí số 10 – Về Thu nhập

a. Yêu cầu tiêu chí:

Xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã, đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của năm 2023 là ≥ 47 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Với sự đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, các chương trình kế hoạch và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất bước đầu đã phát huy tác dụng. Thu nhập của người dân trên địa bàn xã ngày một nâng lên, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2023 đạt trên 47 triệu đồng/người/năm tăng gấp 3,86 lần so với thu nhập bình quân đầu người năm 2010 là 12,4 triệu đồng/người/năm.

- Để phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân, UBND xã đã chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển cây, con chủ lực quy hoạch các vùng sản xuất, chăn nuôi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng, nâng cao giá trị kinh tế trên diện tích sản xuất, nâng cao chất lượng sử dụng đất. Tập trung triển khai chương trình cải tạo đàn bò, thực hiện tốt chương trình nông nghiệp chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, chỉ đạo trồng rừng đạt chỉ tiêu giao.

- Phối hợp cùng chi cục thống kê tiến hành tập huấn, hướng dẫn Chi bộ các thôn, bon rà soát đánh giá tiêu chí thu nhập để đánh giá thu nhập bình quân đầu người năm 2023.

*** Ý kiến thẩm tra:** Chi cục thống kê khu vực Cư Jut – Krông Nô có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập. Đề nghị điều chỉnh một số thông tin trong phiếu điều tra để đảm bảo hồ sơ minh chứng. *(UBND xã Năm N’Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).*

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập: Đạt

3.11. Tiêu chí số 11 – Về Nghèo đa chiều

a. Yêu cầu tiêu chí

Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: Xã đạt chuẩn nông thôn mới có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 $\leq 8,5\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Để thực hiện đạt các mục tiêu giảm nghèo đề ra, UBND xã thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Trong đó, thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, dạy nghề tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, cận nghèo, tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình sinh kế (hỗ trợ bò sinh sản, dê sinh sản, bồn nước, đất sản xuất, nhà ở), dự án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, thúc đẩy hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia phát triển kinh tế theo hình thức kinh tế tập thể (tổ nhóm, hợp tác xã) gắn kết cộng đồng, phát huy nội lực trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu, đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững. Thường xuyên hỗ trợ khoa học, kỹ thuật đối với các mô hình sinh kế, dự án sản xuất; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường về vốn, lao động, đất đai, khoa học kỹ thuật, thị trường và đầu ra của sản phẩm hàng hóa.

- Cùng với đó, xã tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác đào nghề cho lao động nông thôn, tập trung đào tạo nghề cho các tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã phát triển sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng dạy nghề, đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm thông qua các kênh vay vốn giải quyết việc làm, tư vấn giới thiệu việc làm trong nước và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (xuất khẩu lao động), các chương trình phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung làm tốt công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động tại địa bàn các đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là người nghèo được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm theo quy định.

- Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực vươn lên của người dân, các chương trình, dự án giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả

hàng năm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm qua các năm. Căn cứ Quyết định số:3341/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Krông Nô, về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo cận nghèo năm 2023, thực hiện trong năm 2023, tổng số hộ nghèo toàn xã còn 79 hộ với 410 khẩu, chiếm tỷ lệ 3,69%.

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Lao động thương binh và xã hội có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều: Đạt

3.12. Tiêu chí số 12 - Về Lao động

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 12.1:* Hàng năm UBND xã phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Krông Nô rà soát số lao động tại địa phương có nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm, xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động địa phương; tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia học nghề; tư vấn về dạy nghề, việc làm, phối hợp liên kết đào tạo nghề với sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh được 07 lớp với 224 học viên tham gia. Lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) là: 4.684/6.526, đạt 71,83%.

- *Chỉ tiêu 12.2:* Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là: 1.430/6.526 đạt 21,91%.

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Lao động thương binh và xã hội có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 12 về Lao động.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 12 về Lao động: Đạt

3.13. Tiêu chí số 13 - Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

- Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Chỉ tiêu 13.4. Có Kế hoạch và triển khai Kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng và bảo vệ môi trường.
- Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 13.1:* Trên địa bàn xã đã có các hình thức tổ chức sản xuất tập thể. Hiện xã có 02 hợp tác xã: Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái làm về mô hình trồng Bưởi, sầu riêng và Hợp tác xã Nông nghiệp – Thương mại – Dịch vụ Năm Blang.

+ Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái Năm N’Đir được thành lập vào ngày 09/12/2021 với số lượng là 12 thành viên, tổng vốn điều lệ là 5.600.000.000 đồng. Hoạt động với các ngành nghề trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây ăn quả, khai thác lâm sản khác trừ gỗ, trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.....; Hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số: 6400442363 ngày 09/12/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Krông Nô. Năm 2023 được UBND huyện Đánh giá hoạt động tốt theo Báo cáo số: 41/BC-TCKH ngày 12/02/2023. Hợp tác xã Nông nghiệp, thương mại, dịch vụ Năm Blang, vốn điều lệ là 1.200.000.000 đồng là hợp tác xã mới thành lập.

- *Chỉ tiêu 13.2:* Năm 2022 xã đã triển khai thực hiện mô hình sản xuất bắp giống F1 (tại hợp đồng liên kết sản xuất hạt giống ngô lai số: 01/HĐSXNL) với 17 hộ tham gia, tổng diện tích thực hiện 20 ha, sản lượng bình quân từ 6,5-7 tấn/ha. Hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sầu riêng Dona của hộ bà Trần Thị Thanh liên kết tiêu thụ sản phẩm với hợp tác xã Ngọc Quân. Liên kết sản xuất cà phê giữa các hộ dân trên địa bàn các thôn, bon với Công ty cổ phần INTIMEX Đắk Nông về việc sản xuất cà phê bền vững theo tiêu chuẩn 4C.

- *Chỉ tiêu 13.3:* Có truy xuất nguồn gốc sản phẩm bưởi da xanh của hợp tác xã Nông nghiệp - Sinh thái Năm N’Đir. Hiện tại trên địa bàn xã có 414 hộ gia đình tham gia sản xuất cà phê bền vững theo tiêu chuẩn 4C liên kết với Công ty cổ phần INTIMEX Đắk Nông.

- *Chỉ tiêu 13.4:* Địa phương không có làng nghề truyền thống.

- *Chỉ tiêu 13.5:* Xã đã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng thành lập theo Quyết định thành lập số: 84/QĐ-UBND ngày 08/08/2023 của UBND xã Năm N’Đir; hoạt động theo đúng quy định và hiệu quả đã ban hành quy chế hoạt động theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND ngày 08/08/2023 của UBND xã Năm N’Đir. Hằng năm các thành viên hợp tác xã, tổ khuyến nông cộng đồng được cử đi tham gia các lớp tập huấn về các nhiệm vụ khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Tài chính – Kế hoạch có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 13.1 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, đánh giá chỉ tiêu 13.1 đạt. Đề nghị bổ sung báo cáo tài chính năm 2023, bổ sung đánh giá hoạt động và quy chế hoạt động của HTX

(UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).

- Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thăm tra tại phiếu thăm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Đạt

3.14. Tiêu chí số 14 - Về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt chuẩn cho cả nam và nữ) tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 14.1:* Hàng năm Đảng ủy, HĐND xã ban hành nghị quyết giao chỉ tiêu cụ thể để phát triển ngành giáo dục, từ đó công tác giáo dục ngày càng được nâng cao về chất lượng và số lượng.

+ Tập trung đổi mới các mục tiêu và chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học.

+ Tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, hình thành các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi.

+ Tổng số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 3639, Tỷ lệ: 94.45%

+ Tổng số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 3639, Tỷ lệ: 94.45%

+ Tổng số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 5663, Tỷ lệ: 90.83%

+ Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Quyết định số: 3089/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện Krông Nô, công nhận xã Năm N'Đir duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp hàng năm của xã là 226/226 đạt 100%;

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm của xã là 230/230 đạt 100%;

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm của xã là 230/230 đạt 100%;

+ Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm của xã 221/243, đạt tỷ lệ 90.95%;

- *Chỉ tiêu 14.2:* Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 của xã 132/132 đạt 100%;

+ Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc) hoặc học nghề hàng năm của xã 131/132 đạt 99,24%;

+ Trung tâm học tập cộng đồng xã năm 2022 đánh giá đạt loại khá.

*** Ý kiến thẩm tra:** Phòng Giáo dục và Đào tạo có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị bổ sung hồ sơ minh chứng quyết định công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 và danh sách học sinh tốt nghiệp THCS theo học tại các trường. *(UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).*

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo: Đạt

3.15. Tiêu chí số 15 – Về Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 90\%$.

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 24\%$.

- Chỉ tiêu 15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 15.1:* UBND xã ban hành Quyết định số: 195/QĐ-UBND ngày 10/05/2022 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn xã Năm N'Đir. Kế hoạch số: 12/KH-UBND ngày 18/01/2023 Về việc triển khai thực hiện chỉ tiêu tham gia BHYT, BHXH năm 2023. Kế hoạch số: 15/KH-UBND ngày 15/02/2023 Về việc tổ chức ra quân hàng tuần tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT hộ gia đình trên địa bàn xã Năm N'Đir (đợt 1). Công văn số: 53/CV-UBND ngày 19/07/2023 Về việc tổ chức tuyên truyền BHYT, BHXH, cài VssID - BHXH số. Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 15/08/2023 Về việc tổ chức ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT hộ gia đình trên địa bàn xã Năm N'Đir (đợt 2). Qua đó có sự tham gia của các ban ngành đoàn thể, chi bộ các thôn, bon cùng với bảo hiểm xã hội huyện tổ chức vận động tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm y tế đến thời điểm hiện tại tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt 92,65% (8.587/9.268 người)

- *Chỉ tiêu 15.2:* Năm 2017 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công nhận xã, phường đạt và duy trì tiêu chí quốc gia về y tế năm 2017. Năm 2020 tiếp tục duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (Quyết định số: 155/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông công nhận xã, phường, thị trấn duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2020).

- *Chỉ tiêu 15.3:* Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 210/884 chiếm tỷ lệ 23,8%.

- *Chỉ tiêu 15.4:* Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là 971/1.472, đạt 66%.

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Y tế và BHXH có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 15 về Y tế.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 15 về Y tế: Đạt

3.16. Tiêu chí số 16 – Về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

-Xã có trên 80% thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền vận động Nhân dân đăng ký tham gia xây dựng gia đình văn hoá, thôn, bon văn hoá năm 2023 có 8/8 thôn, bon đăng ký xây dựng và giữ vững danh hiệu thôn, bon văn hóa, số gia đình đăng ký xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa là 2.037 hộ. Qua bình xét xã đạt 1.991/2.142 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá chiếm 93%.

- Căn cứ Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Krông Nô công nhận danh hiệu khu dân cư văn hoá, xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị năm 2023. Xã Năm Nđir có 7/8 thôn, bon đạt khu dân cư văn hóa đạt 87,5%

* **Ý kiến thẩm tra:** Phòng Văn hoá thông tin có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt tiêu chí số 16 về Văn hoá

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 16 về Văn hoá: Đạt

3.17. Tiêu chí số 17 – Về Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường $\geq 90\%$.

- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Chỉ tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

- Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Chỉ tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 60\%$.

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$.

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 17.1:* Trên địa bàn xã có 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại thôn Quảng Hà và Nam Thanh. Các thôn, bon còn lại người dân chủ yếu sử dụng nguồn nước ngầm để phục vụ sinh hoạt. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã 2.142/2.142 hộ đạt 100%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước từ công trình nước sinh hoạt tập trung: 349/2.142 đạt 16,2 %. Hiện tại công trình nước sạch tập trung đã bàn giao cho Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi Đắc Nông, chi nhánh Không Nô quản lý vận hành, hằng năm Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi Đắc Nông, chi nhánh Không Nô thực hiện xét nghiệm nguồn nước theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.2:* Trên địa bàn toàn xã có 31/31 cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo về môi trường đạt 100%. (Trong đó: 04 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật đã được cấp giấy xác nhận về môi trường, có kế hoạch bảo vệ môi trường, đăng ký môi trường; 02 cơ sở kinh doanh xăng dầu đã được cấp giấy xác nhận về môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; 01 trang trại nuôi dúi đã được cấp giấy xác nhận môi trường; 02 nhà máy chế biến mủ cao su có kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường; 01 chợ xã có kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy xác nhận môi trường; 06 cơ sở lò sấy nông sản; 15 cơ sở chăn nuôi thực hiện đăng ký môi trường đối với UBND xã.

- *Chỉ tiêu 17.3:* UBND xã đã tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, ban tự quản các thôn, bon tham gia triển khai 1 số nội dung: Xây dựng các tuyến đường hoa, cây bóng mát tại khuôn viên nhà văn hóa xã, các trường học, nhà văn hóa thôn, bon tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp, phát động phong trào “Tết trồng cây” nhân dịp sinh nhật Bác Hồ. Tuyên truyền vận động người dân trên tuyến đường trước UBND lắp đèn thấp sáng với tổng chiều dài 0.57 km; lắp đèn thấp sáng dọc Quốc lộ 28 từ thôn Nam Thanh qua khu vực chợ xã với chiều dài đèn diện thấp sáng là 2,1 km. Tổ thủy nông xã phối hợp với khuyến nông viên tại các thôn tổ chức nạo vét, phát quang kênh mương với chiều dài 10km. Các ban ngành đoàn thể xã thực hiện trồng hoa tại tuyến đường trước UBND xã, nhà văn hóa xã với chiều dài khoảng 200m. Trên địa bàn xã có khoảng 70 thùng rác được đặt tại

các tuyến đường, chợ xã, các đơn vị trường học để phục vụ công tác thu gom. Ban hành các quy chế, hương ước về vệ sinh môi trường với các thôn, bon. Hệ thống thoát nước được xây dựng, bố trí dọc các tuyến đường: Đường trước UBND xã, đường liên xã đi Nam Nung....đảm bảo không tồn đọng nước.

- *Chỉ tiêu 17.4:* Theo Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Thực hiện Kế hoạch “ Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” của huyện Krông Nô, hằng năm UBND xã ban hành các Kế hoạch thực hiện, hiện nay xã đã thực hiện trồng được 990 cây xanh gồm: Bằng lăng tím và cây Sao tại tuyến đường trước UBND xã, nhà văn hóa xã, hội trường 08 thôn, bon, khuôn viên các trường học trên địa bàn xã. Thống kê diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư là 23.200 m²/9.774 hộ đạt tỷ lệ 2,37m²/người.

- *Chỉ tiêu 17.5:* Xã có 02 nghĩa địa tại thôn Nam Xuân và Nam Ninh đảm bảo xa khu dân cư, mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Nô; UBND xã đã ban hành Quyết định và quy chế hoạt động của nghĩa địa xã.

- *Chỉ tiêu 17.6:* Hằng năm UBND xã cùng công ty TNHH MTV MT&VT Quốc Long lập các phương án thu gom, xử lý rác thải trình phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định với 07/08 thôn, bon tham gia đăng ký thu gom, với tổng chiều dài thu gom là 23,95 km. Đối với các tuyến đường không thuận tiện cho việc di chuyển thu, gom thì UBND xã hướng dẫn người dân thực hiện chôn lấp hoặc đốt.

+ Tổng số hộ đăng ký tham gia thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn 1580/2142 hộ đạt 73,7%.

+ Các chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại do Công ty TNHH MTV MT&VT Quốc Long thu gom, xử lý theo phương án của xã tại hợp đồng số 01/HĐKT ngày 30/12/2022 Về việc cung cấp dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Danh mục: Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã Năm N’Đir năm 2023. Chất thải sau khi thu gom được vận chuyển đến bãi rác theo quy hoạch của xã để xử lý. Phương pháp xử lý tại bãi rác là hình thức chôn lấp.

- *Chỉ tiêu 17.7:*

+ Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Trên cánh đồng Đăk Rền xã Năm N’Đir có tổng 10 bi công để chứa các bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng của các hộ sản xuất nông nghiệp tại cánh đồng. Hiện nay các bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đã được người dân thu gom và chứa tại các bể này. UBND xã thường xuyên tuyên truyền người dân xử lý theo hướng dẫn tại thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 15/06/2016.

Trên địa bàn xã có 04 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, rác thải chủ yếu là rác thải sinh hoạt khoảng 2,9 tấn/năm, không có rác thải nguy hại phát sinh. Rác thải sinh hoạt được Công ty Quốc long thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn y tế: Trên địa bàn xã có tổng cộng 6 cơ sở kinh doanh thuốc tây và 01 trạm y tế xã. Rác thải tại các cơ sở kinh doanh thuốc tây không có hoạt động khám chữa bệnh nên chủ yếu là rác thải sinh hoạt gồm bao bì, vỏ thuốc...nên rác thải được Công ty Quốc Long thu gom, xử lý theo phương án của xã. Khối lượng rác thải rắn sinh hoạt phát sinh của 6 cơ sở khoảng 4,3 tấn/năm.

Đối với chất thải tại trạm y tế thì khối lượng phát sinh khoảng 0,05 tấn/năm. Trong đó chất thải thông thường khoảng 0,046 tấn/năm được công ty quốc long thu gom. Về chất thải lây nhiễm khoảng 0,004 tấn/năm được đưa về Trung tâm y tế huyện Krông Nô xử lý theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.8:* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ba gồm: Hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 1591/2142 đạt 74,2%; hộ có nhà tắm hợp vệ sinh 1591/2142 hộ, đạt 74,2%; bồn chứa nước đảm bảo vệ sinh 2076/2142 hộ, đạt 96,9%.

- *Chỉ tiêu 17.9:* UBND ban hành quyết định kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, vệ sinh chăn nuôi thú y, vệ sinh môi trường theo quy định. Trên địa bàn xã có 165/251 hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định thú y đạt tỷ lệ 65,73%, chủ yếu là các hộ chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ các chất thải từ hoạt động chăn nuôi được xử lý theo phương pháp ủ hoại, hầm rút.

- *Chỉ tiêu 17.10:* Trên địa bàn toàn xã có 52 cơ sở sản xuất, kinh doanh tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, trong đó: Có 09 cơ sở kinh doanh, sản xuất có giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm, 28 cơ sở thuộc lĩnh vực công thương gồm: Tạp hóa, ăn uống nhỏ lẻ, kinh doanh nước giải khát thực hiện kí cam kết an toàn thực phẩm với huyện, xã; 15 cơ sở kinh doanh, bán thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản thực hiện kí cam kết an toàn thực phẩm với xã đạt tỷ lệ 100% (52/52).

- *Chỉ tiêu 17.11:* Để thực hiện chỉ tiêu trên UBND xã ban hành kế hoạch thực hiện phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn xã, cân đối nguồn kinh phí thực hiện mua các thùng rác 3 ngăn đặt tại UBND xã, nhà Văn hóa xã và tại khu vực chợ xã. Thông báo hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện phân loại rác thải nguồn theo quy định. Lập phiếu khảo sát việc phân loại rác thải, việc thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn. Đến thời điểm hiện tại tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn đạt 645/2142 hộ, đạt 30,1%.

- *Chỉ tiêu 17.12:* Để thực hiện chỉ tiêu trên UBND xã đã thực hiện đăng ký nhu cầu triển khai mô hình phân loại, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn xã. Trong thời gian qua UBND xã đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông tiến hành khảo sát thực hiện mô hình phân loại rác thải nhựa. Hiện tại mô hình đã được triển khai với 10 mô hình phân loại chất thải nhựa được đặt tại UBND xã, nhà văn hóa xã, các điểm trường trên địa bàn xã và bàn giao 200 thùng rác chứa chất thải nhựa tại các thôn, bon trên địa bàn xã.

UBND xã triển khai lập phiếu khảo sát về rác thải được thu gom, tái chế, tái sử dụng. Về chất thải nhựa thu gom, tái chế, xử lý theo quy định là

(0.6kgx2142x365 ngày)/1000Kg= 469 tấn/năm, đạt 34,5% (469/1358). Các chất thải nhựa có thể tái chế, tái sử dụng được Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Tuấn Trang thu mua tại các hộ gia đình.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.1, 17.4, 17.9, 17.10, đánh giá đạt các chỉ tiêu.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12, đánh giá đạt các chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung hình ảnh minh chứng và công trình, biện pháp xử lý chỉ tiêu 17.2; bổ sung hồ sơ minh chứng về giao nhận chất thải của trạm y tế với TTYT, bổ sung danh mục các cơ sở thuộc BVTV, bể chứa phải có nắp đậy. (UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024).

- Phòng Y tế có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.5, 17.8, 17.10, đánh giá đạt các chỉ tiêu.

- Phòng Kinh tế và hạ tầng có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.5, đánh giá đạt chỉ tiêu.

- Hội LHPN huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 17.8, đánh giá đạt chỉ tiêu.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt

3.18. Tiêu chí số 18 - Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn, bon.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 18.1:* Tính đến năm 2023 cán bộ, công chức xã Năm N'Đir có 20 người, trong đó:

+ Cán bộ chuyên trách xã: 10 người, trình độ chuyên môn: Đại học 09 người, Cao đẳng 01 người; trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp 01 người, Trung cấp 09 người.

+ Công chức xã: 10 người, trình độ chuyên môn: Đại học 10 người; trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp 05 người, Sơ cấp 04 người; 01 công chức chưa học LLCT.

- *Chỉ tiêu 18.2:* Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ theo thông báo số 585/TB-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Krông Nô về việc thông báo kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã; xếp loại chất lượng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện năm 2023.

- *Chỉ tiêu 18.3:* Năm 2023 kết quả đánh giá xếp loại các tổ chức chính trị - xã hội xã Năm N'Đir như sau:

+ Hội Cựu chiến binh xã: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số: 16/TB-CCB ngày 10/11/2022 của hội Cựu chiến binh huyện Krông Nô Về kết quả xếp loại chất lượng xây dựng tổ chức Hội năm 2023.

+ Hội liên hiệp phụ nữ xã: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số 117/TB-MTTQ-BTT ngày 20/11/2023 của Ban thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Krông Nô về thông báo Kết quả xếp loại thu đua năm 2023.

+ Hội Nông dân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo thông báo số: 12/TB-HNDH ngày 14/11/2023 của Hội nông dân huyện Krông Nô về kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Hội năm 2023.

+ Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Thông báo số: 108/TB-MT ngày 17/11/2022 của Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện Krông Nô về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt nam xã, thị trấn năm 2022.

+ Đoàn thanh niên xã: Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số: 65-QĐ/HĐTN ngày 23/11/2022 của Đoàn huyện Krông Nô về việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2023

- *Chỉ tiêu 18.4:* Trong năm 2022 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số: 339/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Krông Nô Về việc Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- *Chỉ tiêu 18.5:* Tỷ lệ nữ cán bộ, công chức xã là 09/20 người, chiếm tỷ lệ 45%. Có 02 cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã, trong đó có 01 nữ cán bộ chủ chốt là Phó Bí thư Đảng ủy xã. Bố trí Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác bảo vệ trẻ em. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp trong năm 2022 là 96 trẻ.

- *Chỉ tiêu 18.6:* Năm 2023 UBND xã đăng ký lớp tập huấn xây dựng nông thôn mới cho 21 đồng chí là lãnh đạo ban quản lý, công chức phụ trách nông thôn mới, trưởng ban phát triển các thôn, bon, các hợp tác xã trên địa bàn xã; bên cạnh

đó Đảng uỷ đã tổ chức hội nghị quán triệt cho toàn thể đảng viên trong toàn đảng bộ về Chương trình của huyện uỷ, Nghị quyết về công tác lãnh đạo, chỉ đạo chương trình MTGQ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Nội vụ có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3, đánh giá đạt các chỉ tiêu. Đề nghị bổ sung các văn bằng chứng chỉ, cập nhật ngày tháng năm vào lý lịch. (*UBND xã Năm N'Đir đã có báo cáo giải trình và bổ sung hồ sơ tại báo cáo số 15/BC-UBND ngày 15/01/2024*).

- Phòng Tư pháp có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.4, đánh giá đạt chỉ tiêu.

- Phòng Lao động thương binh và xã hội có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.5, đánh giá đạt chỉ tiêu.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 18.6, đánh giá đạt chỉ tiêu.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Đạt

3.19. Tiêu chí số 19 – Về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Chỉ tiêu 19.2: Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, v.v.) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Chỉ tiêu 19.1:* Tham mưu Đảng uỷ ban hành nghị quyết số 52-NQ/ĐU, ngày 03/01/2023, và UBND xã ban hành kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2023.

+ Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng uỷ, UBND xã thường xuyên chỉ đạo xây dựng, kiện toàn lực lượng DQTV, DBĐV đúng theo quy định, chỉ đạo lực lượng phối hợp với Công an và các lực lượng liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm tình hình ANCT, TTATXH trên địa bàn xã.

+ Tổ chức xây dựng lực lượng đúng theo qui định, Ban chỉ huy quân sự xã có nhà làm việc riêng.

+ Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về Quốc phòng và an ninh cho toàn dân; tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cử cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh dành cho đối tượng 3 là 1 đ/c, cho đối tượng 4 cấp huyện là 7 đ/c .

+ Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện DQTV: Tham mưu cho đảng ủy, Ủy ban về công tác luân phiên lực lượng đúng theo quy trình, xây dựng lực lượng đúng, đủ thành phần theo kế hoạch, mệnh lệnh cấp trên, Tổ chức xây dựng kế hoạch huấn luyện đảm bảo đúng theo kế hoạch, kết quả huấn luyện trong năm đạt khá;

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống, khắc phục thiên tai, huy động lực lượng tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đảm bảo.

+ Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 22,85%.

+ Trong năm đón quân nhân xuất ngũ trở về địa phương là 11 quân nhân, ban chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác đăng ký vào dự bị động viên đúng theo quy định. Tổ chức đăng ký nghĩa vụ lần đầu cho 71 thanh niên đúng theo quy định. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đạt 100% so với chỉ tiêu Ủy ban Nhân dân huyện giao (năm 2023 giao 15/15 công dân nhập ngũ); không có quân nhân đảo, bỏ ngũ bị kỷ luật tước quân tịch trả về địa phương.

- *Chỉ tiêu 19.2:* Trong các năm 2022, 2023 trên địa bàn xã không xảy ra các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em.

+ Tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, v.v.) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước, năm 2022 xảy ra 23 vụ việc (giảm 02 vụ so với năm 2021), năm 2023 xảy ra 23 vụ việc (bằng cùng kỳ năm 2022). Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự trong 02 năm liên tục và đảm bảo bảo bình yên, không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án.

+ Tỷ lệ đơn vị, thôn, bon được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 7/8 thôn, bon, đạt 87,5%. Năm 2022 xã Năm N'Đir được đánh giá đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Krông Nô. Năm 2022 và 2023 Công an xã đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng. Thường xuyên thực hiện đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn, qua đó tỷ lệ tội phạm trên địa bàn xã giảm so với các năm trước. Tình hình quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn ổn định và giữ vững, các loại tệ nạn xã hội được kiểm chế giảm liên tục so với các năm. Công an xã triển khai nhiều mô hình đảm bảo an ninh trật tự đạt hiệu quả: Mô hình tổ an ninh Nhân dân tại 8/8 thôn, bon; Câu lạc bộ phụ nữ quản lý, giáo dục con em không vi phạm pháp luật tại 03 thôn... Kết quả thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

+ Để giữ vững xã đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” ngoài việc củng cố, duy trì lực lượng trực và tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra trên địa bàn các thôn, bon. Bên cạnh đó UBND xã đã chỉ đạo cho Công an xã đang xây dựng mô hình camera an ninh trên địa bàn xã.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Ban chỉ huy Quân sự huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 19.1, đánh giá đạt chỉ tiêu. Đề nghị có kế hoạch tạo nguồn cử đi đào đào chuyên môn nghiệp vụ Quân sự cơ sở.

- Công an huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu 19.2, đánh giá đạt chỉ tiêu.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh: Đạt

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- Theo Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 07/12/2023 của UBND xã Năm N’Đir thì tại thời điểm thẩm tra xã không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

*** Ý kiến thẩm tra:**

- Phòng Tài chính kế hoạch có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024 về chỉ tiêu nợ đọng xây dựng cơ bản đạt chỉ tiêu.

5. Kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với việc công nhận xã Năm N’Đir đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023

- Theo Báo cáo số 404/BC-MTTQ ngày 17/01/2024 của UBMTTQ huyện về kết quả tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới xã Năm N’Đir, kết quả như sau:

- Số hộ dân trên địa bàn xã là 2.142 hộ
- Tổng số hộ dân được lấy ý kiến: 2.056 hộ (đạt tỷ lệ 95,98 %)
- Tổng số ý kiến hài lòng: 1.971 hộ (đạt tỷ lệ 95,86 %)
- Tổng số ý kiến chưa hài lòng: 85 hộ (đạt tỷ lệ 4,14 %)

+ Câu 01 đến câu 18 sự hài lòng của dân đạt 95,91 % (yêu cầu từ 80% trở lên);

+ Câu 19 sự hài lòng của dân đạt 99,75 % (yêu cầu từ 90% trở lên)

- Ý kiến thẩm tra: UBMTTQ huyện có ý kiến thẩm tra tại phiếu thẩm tra ngày 10 tháng 01 năm 2024, đánh giá đạt.

6. Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an:

Năm 2023 xã Năm N’Đir được công nhận đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự” tại Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Krông Nô.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: UBND xã Năm N’Đir đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho công tác thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 để trình đoàn thẩm định nông thôn mới của tỉnh.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Năm N’Đir đã được UBND huyện Krông Nô thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức thẩm định mức độ đạt chuẩn Nông thôn mới theo từng tiêu chí đối với xã Năm N’Đir.

- Kết quả hoàn thành 19 tiêu chí xã nông thôn mới do xã Năm N’Đir tự đánh và UBND huyện Krông Nô thẩm tra đạt ở mức tỷ lệ tối thiểu theo quy định của tiêu chí. Đề nghị UBND xã Năm N’Đir tham mưu Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo cả hệ thống chính trị xã phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đồng thời UBND xã có kế hoạch nâng cao hơn nữa về chất lượng các tiêu chí như tiêu chí Giao thông, nhà ở dân cư, thu nhập, tổ chức sản xuất, Môi trường và ANTP, Quốc phòng và an ninh...; Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết một số kiến nghị của Ban phát triển thôn, của người dân trong quá trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Năm N’Đir đạt chuẩn năm 2023 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT .HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Năm N’Đir;
- Thành viên BCD NTM huyện;
- Lưu VT.

(B/c)

TM. UBND HUYỆN KRÔNG NÔ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Danh